

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BÉ VUI ĐẾN TRƯỜNG
(Thời gian thực hiện: 4 tuần: Từ ngày 09/9/2024- 04/10/2024)

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a. Phát triển vận động				
1	- Trẻ thực hiện được các động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra. - Tay: + Giơ cao + Đưa sang ngang - Lưng, bụng, lườn: + Nghiêng người sang hai bên. + Vặn người sang 2 bên. - Chân: + Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân.	* Hoạt động chơi - tập: - Hô hấp: Tập hít vào, thở ra, thổi bóng, gà trống gáy. - Tay: + Hai tay giơ cao, hạ xuống + Hai tay đưa tay sang ngang, hạ xuống - Lưng, bụng, lườn: + Nghiêng người sang hai bên phải trái + Quay người sang bên phải trái - Chân: + Đứng nhún chân + Ngồi xuống, đứng lên - Tập theo nhạc bài hát: Trường chúng cháu là trường mầm non.	
2	- Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động: Đi theo hiệu lệnh`	- Đi theo hiệu lệnh	*Hoạt động chơi - tập có chủ định: ` Đi theo hiệu lệnh * Hoạt động chơi: ` Trò chơi: Bò tới đồ chơi,	
3	Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Tung-bắt bóng cùng cô	- Tung bắt “bóng” cùng cô	*Hoạt động chơi - tập có chủ định: ` Tung bắt bóng cùng cô * Hoạt động chơi: ` Trò chơi: Quả bóng nảy	

4	- Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò thẳng hướng theo đường hẹp	- Bò thẳng hướng theo đường hẹp	<p>* Hoạt động chơi - tập có chủ định:</p> <p>` Bò thẳng hướng theo đường hẹp</p> <p>` Trò chơi: Cô đuổi bắt</p>	
5	- Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động : Bật tại chỗ	- Bật tại chỗ	<p>* Hoạt động chơi - tập có chủ định:</p> <p>- Bật tại chỗ</p> <p>* Hoạt động chơi:</p> <p>- Bóng tròn to</p>	
6	- Trẻ vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện "múa khéo"	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé.	<p>* Hoạt động chơi:</p> <p>- Đạo chơi ngoài trời: Chơi với cát, sỏi, nước, lá cây, hạt hạt...</p> <p>- Chơi ở các góc: ` Góc thao tác vai: Cho em ăn, ru em ngủ, nấu ăn khuấy bột, bác sĩ khám bệnh, nghe điện thoại. ` Góc HĐVDV: Luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây Chơi chắp ghép hình hoa, xếp chồng khối thành đường đi, xâu vòng, nặn. ` Góc nghệ thuật: Làm quen với giấy bút, sếp màu, tô màu đèn ông sao, múa hát các bài hát trong chủ đề, làm quen với đất nặn.</p>	
7	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay- mắt trong các hoạt động: xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.	<p>- Tập xâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây.</p> <p>- Nhón nhặt đồ vật</p> <p>- Chồng, xếp 6-8 khối</p> <p>- Tập cầm bút tô, vẽ</p>	<p>Chơi chắp ghép hình hoa, xếp chồng khối thành đường đi, xâu vòng, nặn. ` Góc nghệ thuật: Làm quen với giấy bút, sếp màu, tô màu đèn ông sao, múa hát các bài hát trong chủ đề, làm quen với đất nặn.</p> <p>* Hoạt động với đồ vật</p> <p>` Làm quen với giấy, sếp màu</p> <p>` Tô màu đèn ông sao</p> <p>` Xâu vòng màu đỏ tặng bạn</p> <p>` Làm quen với đất nặn</p>	
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				

8	<p>- Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.</p>	<p>- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau.</p> <p>- Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống.</p> <p>- Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn.</p> <p>- Kỹ năng rửa tay</p>	<p>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh.</p> <p>` Giờ ăn: Dạy trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm và trò chuyện về các món ăn dạy trẻ biết ăn chín uống chín, ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.</p> <p>` Dạy trẻ cách cầm bát thìa đúng cách</p> <p>` Trẻ nghe, nói được 1 số từ: Bát, thìa, thịt, canh rau, ăn cơm...</p> <p>` Giờ ngủ: Tập cho trẻ ngủ đúng giờ, ngủ đủ giấc</p>	
9	<p>- Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa</p>	<p>- Luyện thói quen 1 giấc ngủ trưa.</p>	<p>` Dạy trẻ nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, uống, vệ sinh.</p>	
10	<p>- Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.</p>	<p>- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định.</p> <p>- Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.(Nơi vệ sinh của bạn trai, nơi vệ sinh của bạn gái.)</p> <p>` Kỹ năng nhận biết nhà vệ sinh trai, gái</p>	<p>` Dạy trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định, nhận biết nơi vệ sinh của bạn trai, nơi vệ sinh của bạn gái.</p> <p>- Thực hành: Sử dụng bát, thìa, cốc trong giờ ăn, uống.</p> <p>` Thực hành: trong giờ ngủ, đi vệ sinh.</p> <p>` Thực hành: Kỹ năng rửa tay, kỹ năng nhận biết nhà vệ sinh trai, gái</p>	
14	<p>- Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, cầu thang, đi theo người lạ...khi được nhắc nhở.</p>	<p>- Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh (leo trèo lên lan can, đu bám giá đồ chơi, xô đẩy bạn, đóng mở cửa, kéo, với các vật trên cao, đi theo người lạ...)</p>	<p>* Hoạt động chơi:</p> <p>+ Cho trẻ xem video tranh ảnh về trong giờ đón, trả trẻ về những hành động nguy hiểm:leo trèo lên lan can, đu bám giá đồ chơi, xô đẩy bạn, đóng mở cửa, kéo, với các vật trên cao... và trò chuyện với trẻ.</p>	

		- Kỹ năng không đi theo người lạ	- Thực hành: Kỹ năng không đi theo người lạ	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
16	- Trẻ biết Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc: Đèn ông sao, búp bê, quả bóng...	- Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng – mềm, trơn, nhẵn, sù sì. - Tìm đồ vật vừa mới cất giấu - Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc: Đèn ông sao, búp bê, quả bóng... - Đồ dùng, đồ chơi của nhóm/lớp.	* Hoạt động chơi – tập có chủ định ` Nhận biết đèn ông sao ` Nhận biết 1 số đồ dùng của bé	
17	- Trẻ chơi bắt chước được một số hành động quen thuộc của những người gần gũi.	- Tên của cô giáo, các bạn, nhóm/ lớp.	* Hoạt động chơi - Hoạt động góc: ` Góc thao tác vai: Cho em ăn, ru em ngủ, nấu ăn khuấy bột, bác sĩ khám bệnh, nghe điện thoại.	
18	- Trẻ nói được tên công việc của cô giáo, các bạn, gần gũi khi được hỏi.		* Hoạt động chơi – tập có chủ định ` Nhận biết tên, công việc của cô giáo. ` Nhận biết về tên các bạn trong lớp.	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
25	- Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: “Đôi bạn nhỏ” Trả lời được 1 số câu hỏi đơn giản về tên truyện, tên và	- Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý. - Lắng nghe người lớn đọc sách. - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự	* Hoạt động chơi- tập có chủ định: ` Dạy trẻ kể truyện: “ Đôi bạn nhỏ” * Hoạt động chơi: ` Kể chuyện theo tranh cho trẻ nghe trong giờ ôn buổi chiều.	

	hành động của các nhân vật.	vật, hành động gần gũi trong tranh.	
26	- Trẻ phát âm rõ tiếng.	- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn.	* Hoạt động chơi- tập có chủ định: ` Dạy trẻ đọc thơ: Giờ ngủ Trăng sáng, Giờ chơi ` Nghe các bài đồng dao: Tập tầm vông, chi chi chành chành.
27	- Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ. ngắn có câu 3-4 tiếng.	
29	- Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: + Chào hỏi, trò chuyện. + Bày tỏ nhu cầu của bản thân. + Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “ Ai đây?”; “Cái gì đây?”...	- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài. + Trẻ người dân tộc thiểu số sử dụng được 1 số từ ngữ và câu bằng tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ trong giao tiếp hằng ngày.	* Hoạt động chơi-tập có chủ định: ` Dạy trẻ nói câu đơn giản: Con chào cô, con xin cô ` Dạy trẻ hỏi các vấn đề quan tâm: Cái gì đây? Ai đây? * Hoạt động chơi: - Trò chơi: Cái túi bí mật, cái gì biến mất, đồ vật bé thích
4 . Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ			
37	- Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.	- Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “vâng ạ” chơi cạnh bạn, không cầu bạn. - Kỹ năng chào hỏi	* Hoạt động giao lưu cảm xúc. ` Dạy trẻ giao lưu cảm xúc, chào hỏi, tạm biệt trong giờ đón, trả trẻ. ` Thực hành: Dạy trẻ kỹ năng chào hỏi * Hoạt động chơi
38	- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (Trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...)	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	` Dạo chơi ngoài trời ` Hoạt động góc: Dạy trẻ chơi thân thiện cạnh bạn không cầu bạn, biết cảm ơn, xin lỗi khi chơi góc phân vai (Bế em, cho em ăn, thay quần áo cho em, nấu ăn, khuấy bột, bác sĩ khám bệnh, nghe điện thoại...)
39	- Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác	- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn,	

		không tranh giành đồ chơi với bạn.	<ul style="list-style-type: none"> ` Góc HĐVDV: Xâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây Chơi chấp ghép hình hoa, xếp chồng khối thành đường đi, xâu vòng màu đỏ tặng bạn, làm quen với đất nặn. 	
40	- Trẻ biết thực hiện một số yêu cầu của người lớn.	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định. - Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên. 	<ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động chơi ` Dạy trẻ thực hiện một số yêu cầu của người lớn. ` Cát đồ chơi vào nơi quy định khi tham gia dạo chơi ngoài trời, hoạt động góc. * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh ` Dạy trẻ xếp hàng rửa tay, đi vệ sinh, không nói chuyện khi ngủ. 	
41	- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau về địa phương như: Ính lả ơi, xòe hoa..., nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc. 	<ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động Chơi - tập có chủ định: ` DH: Rước đèn ` VĐTN: Vui đến trường, ` Nghe hát: Đi ngủ, cô và mẹ * Hoạt động chơi ` Trò chơi âm nhạc: Ai đoán giỏi, tai ai tinh ` Góc nghệ thuật: Chơi với các dụng cụ âm nhạc: Xắc xô, phách tre, trống... 	
42	- Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (Cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc)...	<ul style="list-style-type: none"> - Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình. - Xem tranh. 	<ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động với đồ vật ` Làm quen với giấy, sáp màu ` Tô màu đèn ông sao ` Xâu vòng màu đỏ tặng bạn ` Làm quen với đất nặn * Hoạt động chơi 	

			<p>` Góc hoạt động với đồ vật: Luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây, hơi chấp ghép hình hoa, xếp chồng khối thành đường đi, xâu vòng, nặn.</p>	
--	--	--	--	--

II. CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi về chủ đề trường mầm non
- Bút màu, giấy màu, giấy A4, keo dán, đất nặn, bảng con, các nguyên vật liệu thiên nhiên: Cát, lá cây, sỏi, rơm, bông...
- Tranh minh họa các bài thơ “Giờ chơi, giờ ngủ, trăng sáng, câu chuyện” Đôi bạn nhỏ.
- Loa, máy tính, băng đĩa nhạc bài hát: Đi ngủ, rước đèn, vui đến trường, cô và mẹ.
- Phối hợp với phụ huynh sưu tập tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi, sách báo làm đồ dùng đồ chơi phù hợp chủ đề.

III. MỞ CHỦ ĐỀ

- Trưng bày tranh ảnh về chủ đề “Bé vui đến trường”
- Trò chuyện với trẻ về chủ đề “Bé vui đến trường” đàm thoại với trẻ qua các câu hỏi: Ai đây? Làm gì? Bạn nào đây? Cái gì? Để làm gì?
- Cho trẻ nghe các bài hát trong chủ đề, đưa trẻ vào chủ đề mới nhẹ nhàng.

HIỆU TRƯỞNG

(Duyệt)

TỔ TRƯỞNG

(Duyệt)

NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Phạm Bích Nguyệt

Trần Thị Nguyệt Nga

Ngô Thị Nga